

Ngày 31/12/2025	18,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	2.8%	2.8%

2025	
ROE	9.5% +/- YoY ▼ 1.8%

Q4/25			
DT thuần	4,480	QoQ ▲ 61.0 ▲ 1.4%	YoY ▲ 1,132 ▲ 33.8%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	16,002 YoY ▲ 4,270 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	670	QoQ ▲ 86.0 ▲ 14.7%	YoY ▲ 94.0 ▲ 16.3%
	tỷ VNĐ		

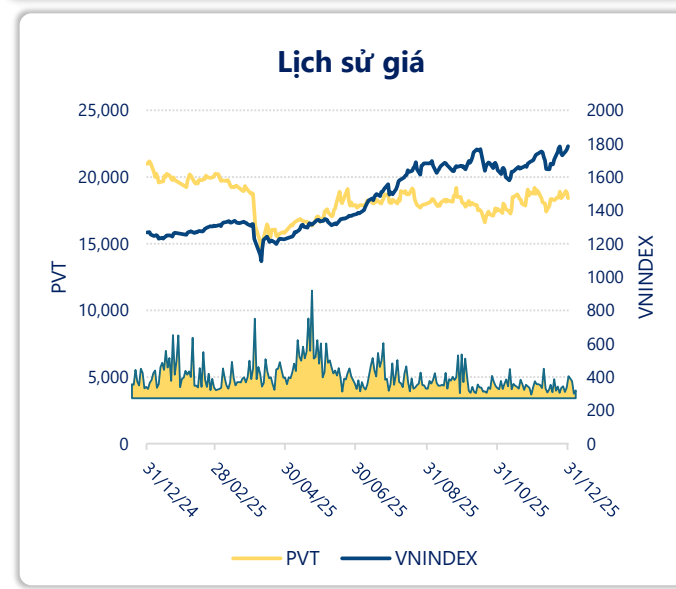
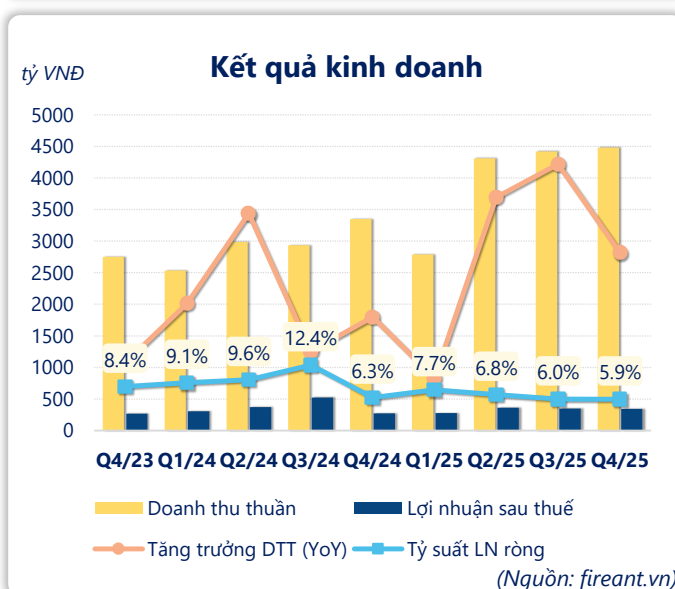
2025	
LN gộp	2,343 YoY ▼ 101 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	410	QoQ ▲ 17.0 ▲ 4.4%	YoY ▲ 107 ▲ 35.4%
	tỷ VNĐ		

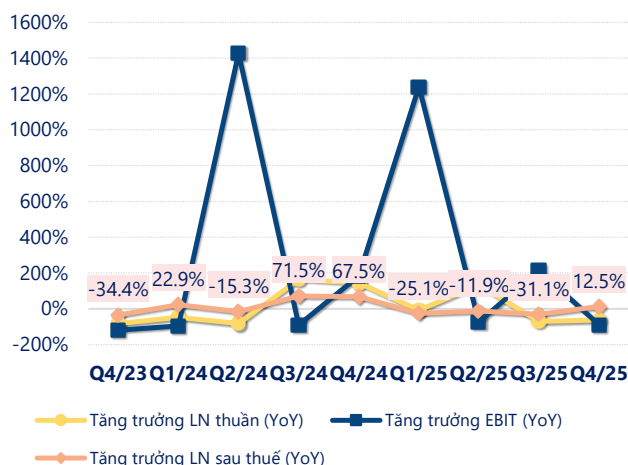
2025	
LN thuần	1,562 YoY ▼ 126 ▼ 7.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	345	QoQ ▼ 4.00 ▼ 1.2%	YoY ▲ 74.0 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	1,331 YoY ▼ 139 ▼ 9.4%
	tỷ VNĐ

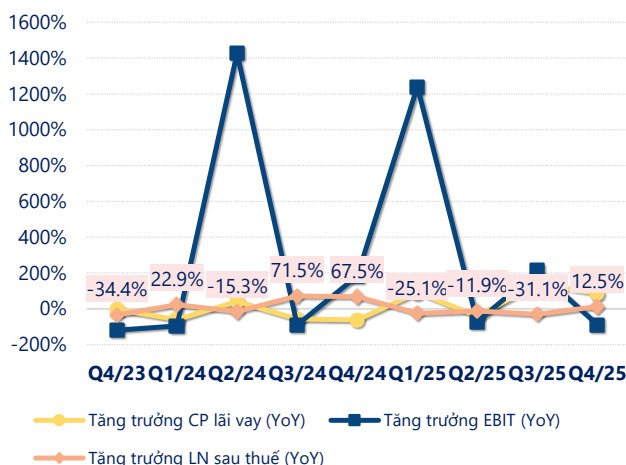


Tăng trưởng lợi nhuận



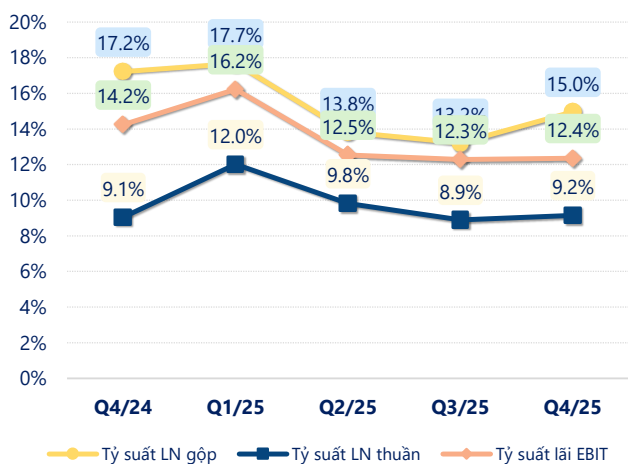
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



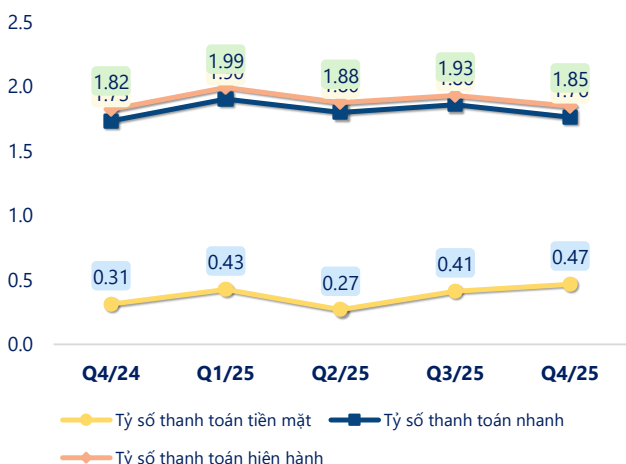
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



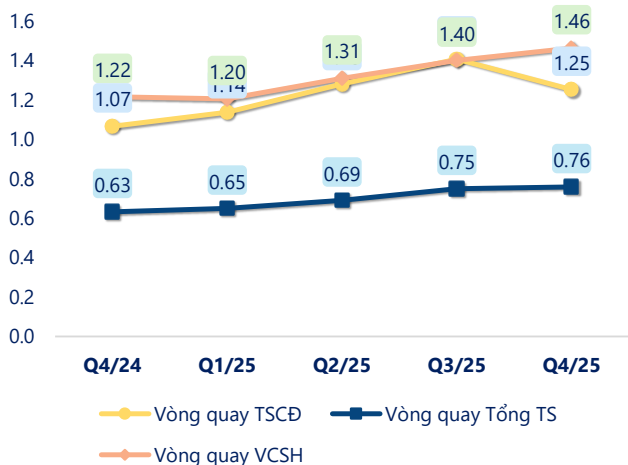
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



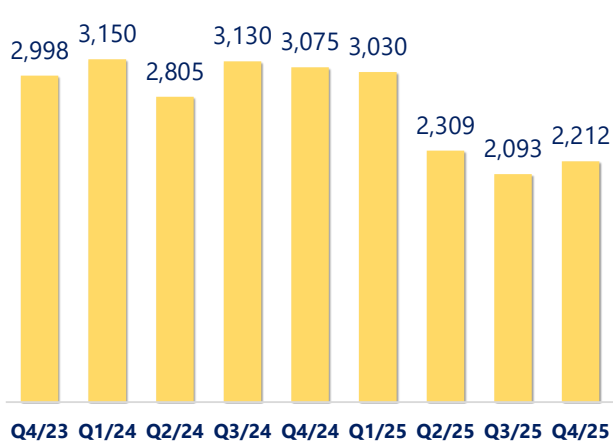
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,480	3,348	33.8%	16,002	11,732	36.4%
Giá vốn hàng bán	3,810	2,772	37.5%	13,658	9,288	47.0%
Lợi nhuận gộp	670	576	16.3%	2,343	2,444	-4.1%
Doanh thu HĐTC	78.9	101	-21.9%	320	307	4.5%
Chi phí TC	162	173	-6.1%	579	574	0.8%
Chi phí lãi vay	115	112	2.8%	435	418	4.2%
LN trong công ty LKLD	5.62	3.03	85.5%	21.5	17.0	26.4%
Chi phí bán hàng	3.70	5.97	-38.1%	13.9	16.6	-16.4%
Chi phí QLDN	178	198	-10.0%	531	489	8.6%
LN thuần từ HĐKD	410	303	35.4%	1,562	1,688	-7.4%
Lợi nhuận khác	28.6	61.7	-53.7%	93.1	180	-48.4%
LN trước thuế	439	365	20.2%	1,655	1,868	-11.4%
Lợi nhuận sau thuế	345	271	27.3%	1,331	1,470	-9.4%
LNST của CĐ cty mẹ	266	210	26.8%	1,039	1,093	-4.9%

(Nguồn: fireant.vn)

